

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/6/2022  
V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều Phương**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**, thư ký Tòa án nhân dân huyện C

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Ông **Đương Văn Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/QĐST - DS ngày 27/5/2022 giữa các đương sự:

*\*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Phương M**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh TG

*\*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh TG

Chị M có đơn xin vắng mặt;

Anh T vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương M trình bày:*

- Về tình cảm: Tôi và anh **Nguyễn Văn T** chung sống với nhau có đăng ký kết hôn số 13 ngày 04/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Đến tháng 3/2021 thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi, chúng tôi có hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không đạt kết quả, chúng tôi không còn chung sống từ thời gian đó cho đến nay. Do đó, tôi xác định không thể tiếp tục hôn nhân với anh T nên yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Văn T**.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 13/5/2021. Hiện A còn nhỏ đang do tôi trực tiếp chăm sóc. Tôi yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu A trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

*\* Bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.*

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh T là có thật, hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 13/5/2021 đang sống chung với chị M và cháu Mai A dưới 36 tháng tuổi, vì thế, việc chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M Anh là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Mai A cho chị M nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/01 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị. Riêng đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây cãi, anh chị có hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không đạt kết quả, anh chị không còn chung sống từ thời gian đó cho đến nay. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị M, từ đó cho thấy anh T không muốn hàn gắn hay níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị M, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh T

[4] Về con chung: Có 01 con chung, tên là Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 13/5/2021. Chị M yêu cầu được nuôi cháu Mai A, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Xét thấy, cháu A đang sống ổn định với chị M và cháu Mai A dưới 36 tháng tuổi vì thế, việc chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị M yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng, với mức cấp dưỡng mà chị M yêu cầu cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương M.

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Phương M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 13/5/2021 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi cháu Mai A đủ 18 tuổi, lao động được, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Kể từ ngày chị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Người nào không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Phương M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005596 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, như vậy chị M đã thi hành xong.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã V, CCT, TG
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**







